TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 263/2023/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hoài T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện M, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Trịnh Công D, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện M, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Hoài T và anh Trịnh Công D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Minh Đức, sinh ngày 09/1/2023.

Ly hôn, chị Dương Thị Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trịnh Minh Đ, sinh ngày 09/1/2023 đến khi thành niên đủ 18 tuổi (*nếu*

không có sự thay đổi khác về nuôi con). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trịnh Công D, vì chị Thu không yêu cầu. Anh D không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Chị T và anh D đều thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0021180 ngày 17/7/2023 của Chi cục thi hành án huyện M, thành phố H. Hoàn trả chị T số tiền 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>*:*
- Đương sự;
- VKSND, CCTHADS M;
- UBND xã T
(GCNKH số 13/2022 ngày 11/02/2022);
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

TRẦN MINH ĐĂNG